

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn K, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Khanh và bà Diệp Thị Ninh (đã chết); có vợ Chu Thị Hà, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 chuyển tạm giam. Ngày 11/02/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Cao Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Anh Đinh Thành L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Cây Quân, xã Lưu Kiêm, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê Hồng A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2021, Khương thấy nhiều người có nhu cầu mua pháo nổ đốt trong dịp tết Nguyên đán nên đã nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán kiếm lời. Khương đến khu vực bến phà Đụn, xã Lại Xuân, huyện T, Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 09m pháo nổ kết băng với giá 400.000đồng/m. Khương tiếp tục hỏi mua pháo trứng thì người này báo giá 35.000đồng/quả, tuy nhiên người này chưa có pháo trứng nên Khương không mua được. Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, Đinh Thành L nhắn tin cho Khương hỏi mua 07m pháo nổ và 70 quả pháo trứng, Khương đồng ý và báo giá 500.000đồng/m pháo nổ; 45.000 đồng/quả pháo trứng nhưng hiện chưa có pháo trứng, khi nào có báo lại sau và hẹn Luân tối ngày 26/12/2021 đến nhà Khương giao dịch mua bán pháo nổ. Khương cho 03 cuộn pháo nổ kết băng loại 02m và 01 cuộn pháo nổ kết băng loại 01m vào 04 túi nilon đựng trong 01 hộp giấy để ở sau thùng đựng thóc trong nhà rồi đi làm. Khoảng 19h15' cùng ngày, Luân cùng Lê Hồng A đến nhà Khương. Do Khương đi làm chưa về nên đã gọi điện cho bà Cao Thị M, sinh năm 1963 (mẹ kế của Khương, ở cùng nhà) nhờ cầm hộ hộp giấy mang ra giao cho Luân và lấy 3.500.000 đồng nhưng không nói cho bà Nhân biết bên trong thùng giấy chứa đồ vật gì. Bà Nhân đã lấy hộp giấy đưa cho Luân và nhận số tiền 3.500.000đồng. Sau đó, Luân để hộp giấy chứa 04 túi pháo lên võng xe chở Hồng A về nhà. Khi Luân và Hồng A về đến cầu Hòn Ngọc 3 thuộc địa phận xã Chính Mỹ, huyện T, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tại võng xe mô tô biển kiểm soát 15B1-217.34 của Luân 01 hộp giấy bên trong có 04 túi nilon màu đen gồm: 03 túi nilon, mỗi túi chứa 01 cuộn hình trụ tròn (cao 10,5cm, đường kính 21cm) gồm các vật thể hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ (cao 05cm, đường kính 02cm) được kết nối với nhau thành dạng băng dài, ở giữa mỗi cuộn có 05 vật thể hình trụ tròn bằng giấy màu đỏ (cao 07cm, đường kính 2,5cm) và 01 túi nilon chứa 01 cuộn hình trụ tròn (cao 10,5cm, đường kính 15cm) bao gồm các vật thể hình trụ tròn (cao 05cm, đường kính 02cm) được kết nối với nhau thành dạng băng dài, ở giữa mỗi cuộn có 03 vật thể hình trụ tròn (cao 07cm, đường kính 2,5cm) bằng giấy đỏ (nghỉ là pháo nổ). Tạm giữ của Luân 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0372.213.986; 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B1-217.34.

Ngày 27/12/2021, Khương đến Công an huyện đầu thú và tự nguyện giao nộp: 01 túi nilon màu đen chứa 01 cuộn hình trụ tròn (cao 10,5cm, đường kính 15cm) bao gồm các vật thể hình trụ tròn (cao 05cm, đường kính 02cm) được kết nối với nhau thành dạng băng dài, ở giữa mỗi cuộn có 03 vật thể hình trụ tròn bằng giấy đỏ (cao 07cm, đường kính 2,5cm), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim 0982.745.232 và số tiền 3.500.000 đồng. Ngoài ra, Khương khai trước đó Khương còn bán cho một người tên Bảo ở tỉnh Hải Dương 01m pháo nổ kết băng giá 500.000đồng. Số pháo nổ Khương tự nguyện giao nộp mục đích để bán cho khách có nhu cầu nhưng chưa bán được.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đặng Văn K, Đinh Thành L Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 134/KLGD-KTPL ngày 28/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các vật hình tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn một đoạn dây, được liên kết thành tràng thu của Luân có tổng khối lượng là 5,6kg; thu của Khương có tổng khối lượng 0,9kg, đều là pháo nổ, khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ liên tiếp.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Đặng Văn K và Đinh Thành L, tại phần ứng dụng Zalo và nhật ký cuộc gọi của hai điện thoại đều có các đoạn tin nhắn, cuộc gọi trao đổi việc mua bán pháo nổ giữa Khương và Luân.

Đinh Thành L mua pháo nổ để sử dụng cho bản thân, Lê Hồng A được Luân rủ đi chơi, không biết và không tham gia vào việc Luân mua pháo của Khương.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSTN ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đặng Văn K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Văn K như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo Đặng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy chứa pháo nổ còn lại sau giám định, 01 vỏ hộp giấy; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0372.213.986 thu của Luân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim 0982.745.232 của Khương và số tiền 3.500.000 đồng; trả lại cho bà Nhân 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0972.105.794. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng Đặng Văn K bán pháo trước đó cho đối tượng tên Bảo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đặng Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo cơ hội để cải tạo bản thân.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Cao Thị M khai: Bà Nhân là mẹ kế của Khương và sống cùng nhà nhưng bà Nhân không biết Khương mua pháo về bán và cất giấu trong nhà, không biết trong hộp giấy Khương nhờ chuyển cho Luân có pháo nổ. Bà Nhân đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0972.105.794 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại, có cuộc gọi từ số điện 0982.745.232 của Khương cho bà Nhân nhưng đây là tài sản của bà Nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của Đặng Văn K nên bà Nhân đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho bà Nhân sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định số 134/KLGD-KTPL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đặng Văn K có hành vi mua và cất giấu trái phép 6,5kg pháo nổ nhằm mục đích bán lại cho người khác để thu lợi. Ngày 26/12/2021, Khương đã bán trái phép 5,6kg pháo nổ trong số pháo nêu trên cho Đinh Thành L, bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện tại khu vực xã Chính Mỹ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đặng Văn K có đủ năng lực hành vi dân sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đặng Văn K đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết định khung hình phạt “buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đặng Văn K phạm tội lần đầu; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người dân lao động nhất thời phạm tội; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo Đặng Văn K chấp hành hình phạt tù nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo Đặng Văn K mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Giao bị cáo Đặng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: Đối với 01 hộp giấy chứa pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 vỏ hộp giấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch

thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 3.500.000 đồng do Đặng Văn K giao nộp là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0372.213.986 thu của Đinh Thành L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim 0982.745.232 của Đặng Văn K là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung gắn sim 0972.105.794 là tài sản của bà Cao Thị M không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bà Nhân. Ngoài ra, Đặng Văn K còn được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng do bán trái phép pháo nổ cho một người tên Bảo. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại, sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép pháo nổ cho Đặng Văn K và đối tượng tên Bảo mua pháo nổ của Khương, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý. Đối với Đinh Thành L có hành vi cất giấu trái phép 5,6kg pháo nổ để sử dụng cho bản thân nhưng không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân Luân chưa có tiền án, tiền sự. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Luân. Bà Cao Thị M có hành vi mang hộp giấy đựng pháo giao cho Luân, nhưng không biết và không tham gia vào việc mua bán pháo của Khương; Lê Hồng A đi cùng Luân nhưng không biết và không tham gia vào việc mua pháo của Luân, nên Cơ quan Công an không xử lý các đối tượng trên. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B1-217.34 tạm giữ của Luân, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Đinh Thành Nam, sinh năm 1979 ở thôn Cây Quân, xã Lưu Kiếm, huyện T, Hải Phòng (bố đẻ Luân). Ông Nam cho Luân mượn xe nhưng không biết việc Luân sử dụng để đi mua pháo nổ, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông Nam là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn K 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp giấy niêm phong số 134KTPL/PC09 chứa số pháo còn lại sau giám định, 01 vỏ hộp giấy có in nhãn sữa dinh dưỡng không đường kích thước 38cm x 22cm x 22cm; tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh gắn sim số 0372.213.986 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0982.745.232 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng; trả lại bà Cao Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gắn sim 0972.105.794 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 4 năm 2022 và biên lai thu tiền số 0004625 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Đặng Văn K phải giao nộp số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cao Thị M có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đinh Thành L vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đặt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà